***Đoàn thuyền đánh cá***

***Huy Cận***

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tác giả*** | - Huy Cận (1919-2005) tên đầy đủ là **Cù Huy Cận**, quê ở làng Ân Phú, huyện Vụ Quang (trước đây thuộc huyện Hương Sơn, sau là Đức Thọ), tỉnh Hà Tĩnh.  - Ông là một trong những gương mặt xuất sắc của nên fthi ca Việt Nam hiện đại.  - Huy Cận đã nổi tiếng trong phong trào thơ mới với tập thơ “***Lửa thiêng***” (1940). Ông tham gia cách mạng từ trước năm 1945 và sau cách mạng tháng Tám từng giữ nhiều trọng trách trong chính quyền cách mạng, đồng thời là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ hiện đại Việt Nam.  - Huy Cận đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (1996).  - Phong cách sáng tác : Thơ Huy Cận luôn vận động ở nhiều đối cực : vũ trụ- cuộc đời, sự sống- cái chết, hiện thực- lãng mạn, nềm vui- nỗi buồn… ; giọng điệu mộc mạc, chân tình, lắng đọng ; hình ảnh thâm trầm, khơi gợi. |
| ***Hoàn cảnh sáng tác*** | - Bài thơ ra đời năm 1958. Đây là thời kì miền Bắc được giải phóng, bắt tay vào xây dựng chủ nghĩa xã hội để chi viện cho chiến trường miền Nam  - Bài thơ là kết quả sau chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Từ chuyến đi thực tế này, hồn thơ Huy Cận mới thực sự nảy nở trở lại, dồi dào trong cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống mới.  - Bài "Đoàn thuyền đánh cá" được sáng tác trong thời gian ấy và in trong tập thơ “***Trời mỗi ngày lại sáng***” (1986). |
| ***Thể loại*** | Thể thơ 7 chữ |
| ***Mạch cảm xúc và bố cục*** | Bài thơ được bố cục theo trình tự thời gian, không gian chuyến ra khơi của đoàn thuyền, gồm 3 phần:  - Phần 1 (2khổ đầu): cảnh đoàn thuyền ra khơi  - Phần 2 (4 khổ tiếp theo): cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển.  - Phần 3 (khổ cuối): hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trở về.  Nêu thời gian và không gian được miêu tả trong bài thơ:  Bài thơ đã tạo ra một khung cảnh không gian và thời gian rất đáng chú ý:  - Không gian rộng lớn bao la với mặt trời, biển, trăng, sao, mây, gió;  - Thời gian là nhịp tuần hoàn của vũ trụ từ lúc hoàng hôn đến bình minh, cũng là thời gian của một chuyến ra biển rồi trở về của đoàn thuyền đánh cá: mặt trời xuống biển, cả trời đất vào đêm, trăng lên cao, đêm thở, sao lùa… rồi sao mờ, mặt trời đội biển nhô lên trong một ngày mới. Điểm nhịp thời gian cho công việc của đoàn thuyền đánh cá là nhịp tuần hoàn của thiên nhiên vũ trụ. |
| ***Ý nghĩa nhan đề*** | - Hình ảnh đoàn thuyền gợi về một sự đoàn kết, ở đó có sự đòng long, chung sức giữa các thành viên.  - Phản ánh không khí lao động sôi nổi, hăng say của những người dẫn chài.  - Gợi lên những thành quả lao động góp phần xây dựng đất nước theo nhịp sống mới sau chiến tranh. |
| ***PT biểu đạt*** | Tự sự, miêu tả, biểu cảm |
| ***Chủ đề*** | Ca vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, sự giàu có của biển khơi; ngợi ca khí thế lao động hăng say, yêu đời của người lao động mới đã được giải phóng, đang làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời và đất nước. |
| ***Giá trị nội dung*** | Bài thơ khắc hoạ nhiều hình ảnh đẹp tráng lệ, thể hiện sự hài hoà giữa thiên nhiên và con người lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ trước đất nước và cuộc sống. |
| ***Giá trị nghệ thuật*** | Nghệ thuật: - Sáng tạo hình ảnh thơ bằng liên tưởng, tưởng tượng phong phú, độc đáo.  - Âm hưởng khoẻ khoắn, hào hùng, lạc quan. |

**B. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

***\* Khái quát:*** Bài thơ rút từ tập “ Trời mỗi ngày lại sáng” (1958), được Huy Cận sáng tác trong chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Quảng Ninh năm 1958. Bài thơ ca ngợi thiên nhiên vũ trụ và con người lao động trong cuộc sống mới ở miền Bắc thời kỳ xây dụng chủ nghĩa xã hội. Từ đó, nhà thơ bộc lộ niềm vui, niềm tự hào trước đất nước, con người và cuộc sống.  
**1. Cảnh ra khơi và tâm trạng náo nức của con người( 2 khổ đầu).  
a. Cảnh hoàng hôn trên biển.**  
 Mở đầu bài thơ là cảnh mặt hoàng hôn trên biển được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng:  
*Mặt trời xuống biển như hòn lửa  
Sóng đã cài then đêm sập cửa*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Cảnh được miêu tả ở một điểm nhìn, một vị trí đặc biệt. Đó là điểm nhìn di động trên con thuyền trên biển | Vì thế, khi người quan sát nhìn về phía mặt trời lặn qua một khoảng biển sẽ thấy mặt trời như đang lặn xuống biển. |
| Nghệ thuật so sánh, nhân hóa “ Mặt trời…lửa” | Vừa gợi được cái kì vĩ, tráng lệ của hoàng hôn trên biển, mặt trời như một hòn than cháy hồng đang từ từ lặn xuống biển, vừa gợi được bước đi của thời gian. |
| Hình ảnh nhân hóa” sóng…” | Gợi cảm giác gần gũi, thân thương, vũ trụ như ngôi nhà lớn, màn đêm là tấm cửa khổng lồ, những con sóng lăn tăn trên đại dương là những chiếc then cửa. |
| -> Huy Cận đã miêu tả rất thực sự chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm khiến cảnh biển vào đêm thật đẹp, kỳ vĩ, tráng lệ như thần thoại đồng thời gợi sự gần gũi như ngôi nhà thân quen, gợi sự bình yên đối với người dân chài. | | |

**b. Cảnh ra khơi :**

- Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc.  
“ Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi  
Câu hát căng buồm cùng gió khơi”

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Hình ảnh “ Đoàn thuyền” | gợi ra sự tấp nập, không khí lao động sôi nổi trên biển. |
| Chữ “lại” | vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người. |
| Ba hình ảnh: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. | - Trước hết, thể hiện trí tưởng tượng phong phú, lãng mạn: người đánh cá căng buồm và cất câu hát, nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi.  - Còn là hình ảnh ẩn dụ thể hiện niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc. |

- Người dân chài ra khơi mang tâm trạng phấn chấn, náo nức:

“Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,  
Cá thu biển Đông như đoàn thoi  
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng  
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!”

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Câu thơ mở đầu sử dụng cách ngắt nhịp 2/5 | Tạo âm hưởng vừa trang trọng, vừa khỏe khoắn |
| Từ “hát rằng” | Gợi lên niềm vui và hi vọng của người dân chài |
| Phép liệt kê kết hợp với hình ảnh so sánh “ cá thu…” | mang âm hưởng ngợi ca, tự hào về sự giàu có của biển. |
| Phép nhân hóa “ đêm ngày…” | - Cho thấy không khí lao động hăng say, không kể ngày đêm của người lao động.  - Gợi hình ảnh đàn cá chao qua chao lại trên mặt biển, biển như một tấm lụa khổng lồ mà cá là “ đoàn thoi” đang mải miết dệt. Liên tưởng này kéo theo một liên tưởng khác: “ đoàn thoi” cá dệt nên tấm lưới của người dân chài |
| Lời mời gọi kết hợp với dấu chấm cảm | Thể hiện mong ước hồn hậu của ngư dân, họ hát bài ca gọi cá vào lưới và thể hiện tình yêu với biển. |
| => Hai khổ thơ đầu đã phác họa rất thành công một bức tranh thiên nhiên kì vĩ, thơ mộng và qua đó gợi được tâm hồn phóng khoáng, tình yêu lao động và niềm hi vọng của người dân chài. | |

**2. Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển và và khí thế của người lạo động( 4 khổ giữa)**

**a. Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển được miêu tả cụ thể và rất sinh động:**

“Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng

Ra đậu dặm xa dò bụng biển

Dàn dan thế trận lưới vây giăng”

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Hình ảnh đoàn thuyền được tái hiện trên nền thiên nhiên bao la, rộng lớn: | chiều cao của gió trăng, chiều rộng của mặt biển và chiều sâu của lòng biển. |
| Cách nói khoa trương, phóng đại và thủ pháp nhân hóa qua hình ảnh “ lái…” | cho thấy con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển cả bao la giờ đây qua cái nhìn của nhà thơ trở nên lớn lao, kỳ vĩ và ngang tầm vũ trụ. Con thuyền ấy có gió là người cầm lái, còn trăng là cánh buồm -> cho thấy trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn đồng thời gợi sự nhịp nhàng, hoà quyện của đoàn thuyền với biển trời. |
| Hàng loạt những động từ: lái, lướt, dò, dàn đan, vây giăng | Cho thấy hoạt động của đoàn thuyền và con người. Con thuyền lao đi với tốc độ rất nhanh “ lướt”.  -> Câu thơ vừa gợi sự khéo léo như nghệ sĩ của người dân chài vừa cho thấy tâm hồn phóng khoáng, chinh phục biển cả, làm chủ thiên nhiên của họ. |
| => Như vậy, tầm vóc của con người và đoàn thuyền đã được nâng lên, hoà nhập vào kích thước của thiên nhiên vũ trụ. Không còn cái cảm giác nhỏ bé lẻ loi khi con người đối diện với trời rộng, sông dài như trong thơ Huy Cận trước cách mạng. Hình ảnh thơ thật lãng mạn, bay bổng và con người có tâm hồn cũng thật vui vẻ, phơi phới. Công việc lao động nặng nhọc của người đánh cá đã trở thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên. | |

**b. Theo đoàn thuyền đánh cá, tác giả mở ra sự giàu có, hào phóng của biển cả:**

“Cá nhụ, cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé,  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long”.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Bằng cách liệt kê tên của các loài cá khác nhau: “Cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song”. | Tác giả đã miêu tả sự phong phú và giàu có của biển cả quê hương qua những loài cá ngon, quý hiếm. |
| Nghệ thuật nhân hóa, ẩn dụ kết hợp với các tính từ chỉ màu sắc: lấp lánh, đen hồng, vàng choé. | Đã cho thấy biển không chỉ giàu mà còn rất đẹp. Tất cả tạo nên một bức tranh sơn mài nên thơ và đầy chất lãng mạn.  - Hình ảnh ẩn dụ độc đáo: những con cá song giống như ngọn đuốc đen hồng đang lao đi trong luồng nước dưới ánh trăng lấp lánh.  - Hình ảnh nhân hóa “Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé” là hình ảnh đẹp nhất. Ánh trăng in xuống mặt nước, những con cá quẫy đuôi vào nước mà như quẫy ánh trăng tan ra, lóe sáng. Từ “ em” thể hiện tình cảm yêu mến, thiết tha của tác giả. |
| Tác giả sử dụng nghệ thuật nahan hóa: “Đểm thở: sao lùa nước Hạ Long”. | - Vừa miêu tả nhịp điệu của những cánh sóng, vừa gợi nhịp thở của biển, vũ trụ lúc đêm về. Biển như mang linh hồn của con người.  - Câu thơ còn độc đáo ở chỗ: tác giả đã tạo ra hình ảnh đảo ngược: ánh sao in bóng xuống biển đêm, nhưng không phải sao bị sóng đẩy vào mạn thuyền mà dường như chính ánh sao như lùa nước Hạ Long làm nên tiếng thở của đêm. |
| -> Tất cả làm nên một bức tranh hoà nhịp kỳ diệu giữa thiên nhiên và con người lao động. | |

**c. Trước sự giàu có của biển cả, lòng người háo hức, vui tươi:**“Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.  
Biển cho ta cá như lòng mẹ,  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào".

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Cụm từ “Ta hát” | Gợi sự thân thiết, gợi niềm vui, phấn chấn yêu lao động. |
| Hình ảnh nhân hóa  “Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao” | Gợi nhiều liên tưởng: trong đêm trăng sáng, vầng trăng in xuống mặt nước, sóng xô bóng trăng dưới nước gõ vào mạn thuyền tạo nên nhịp điệu cho bài ca lao động.  -> Có thể nói đây là hình ảnh lãng mạn đầy chất thơ làm đẹp thêm công việc đánh cá trên biển. Thiên nhiên đã cùng con người hoà đồng trong lao động. |
| Hình ảnh so sánh “như lòng mẹ” | Gợi sự bao dung, ân tình của biển cả dành cho con người, đồng thời thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của con người với biển quê hương. |

**d. Khung cảnh lao động hăng say trên biển lúc bình minh:**“Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng  
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.  
Vẫy bạc đuôi vàng loé rạng đông,  
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng”.  
Khổ thơ miêu tả hình ảnh người lao động trên nền trời đang sáng dần, ửng hồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Nhịp thơ 2/2/3 | Cho thấy hoạt động nhịp nhàng, khẩn trương của người dân chài. |
| Hình ảnh “ kéo xoăn tay” | Gợi vẻ đẹp khỏe khoắn của người dân chài trong lao động, đồng thời gợi lên mẻ lưới bội thu. |
| Hình ảnh “ vẩy bạc”, “ đuôi vàng” đầy ắp khoang thuyền | vừa gợi màu sắc sáng đẹp, vừa cho thấy sự giàu có của biển cả quê hương và niềm vui phơi phới của người lao động. |
| Nhịp thơ 2/2/3 ở câu cuối khổ thơ | tạo một sự nhịp nhàng giữa lao động của con người với sự vận hành của vũ trụ. |
| => Đoạn thơ đã diến tả được một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ với sự giàu có hào phóng của thiên nhien, đồng thời khắc họa thành công hình tượng người lao động lướn lao, phi thường. | |

**3.Cảnh đoàn thuyền thắng lợi trở về trong bình minh rực rỡ, tráng lệ.**

**(Khổ cuối).**  
“Câu hát căng buồm với gió khơi

Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời

Mặt trời đội biển nhô màu mới

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi”.

4 câu cuối đã dựng lên quang cảnh kỳ vĩ về cuộc chạy đua của con người (đoàn thuyền) với mặt trời.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Ở câu thơ đầu, tác giả sử dụng cấu trúc lặp lại câu thơ cuối của khổ thơ đầu tiên. Chỉ khác nhau từ “ cùng” và từ “ với”: | - “ cùng” và “ với” đều thể hiện sự gắn kết giữa câu hát và gió khơi, nhưng “ cùng” sử dụng thanh bằng, gợi lên sự hài hòa giữa ngọn gió và câu hát, từ đó tái hiện một chuyến đi biển thuận lợi và bình yên. Còn từ “ với” sử dụng thanh trắc tạo nên sự khỏe khoắn và niềm vui phơi phới khi người dân chài trở về với mẻ lưới bội thu.  “Câu hát” mở đầu lúc họ bắt đầu lên đường ra khơi, và khi trở về lại những câu hát ấy. Cấu trúc lặp như một điệp khúc ngân nga, nhấn mạnh niềm vui lao động làm giàu đẹp quê hương.  -> Có lẽ câu hát lúc ra đi là câu hát lạc quan tin tưởng khi trở về con thuyền sẽ đầy ắp cá tươi, còn câu hát lúc trở về là câu hát vui sướng trước thành quả lao động sau một đêm vất vả. |
| Hình ảnh nhân hóa, phóng đại “Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời”. | Cho thấy đoàn thuyền như một sinh thể sống chạy đua với thiên nhiên bằng tốc độ vũ trụ. Qua đó cho thấy khí thế khẩn trương, sức lực sức dồi dào, vẫn hăng say mạnh mẽ sau một đêm lao động vất vả của người dân chài.  -> Bằng hình ảnh thơ bay bổng, tác giả đã làm nổi bật tư thế của những con người lao động- tư thế sánh ngang với vũ trụ, chiến thắng thiên nhiên và làm chủ thiên nhiên. |
| Cùng với câu hát được lặp lại ở khổ cuối, ta còn thấy hình ảnh mặt trời cũng xuất hiện. Hình ảnh nhân hóa “ mặt trời đội biển” kết hợp với động từ “ nhô”: | Vừa gợi cái kì vĩ, tráng lệ của thiên nhiên, vừa gợi bước đi của thời gian.  -> Bình minh báo hiệu một ngày mới, báo hiệu một sự sống sinh sôi nảy nở, là sự khởi đầu của những niềm vui, niềm hạnh phúc mà người dân chài có được sau một chuyến hành trình rất vất vả và cực nhọc. |
| Hình ảnh hoán dụ “ mắt cá… phơi” | Ta lại bắt gặp một hình ảnh mặt trời khác, không phải của thiên nhiên mà của muôn ngàn mắt cá lấp lánh trong buổi bình minh- đó là ánh sáng của thành quả lao động lấp lánh niềm vui, hi vọng. |
| => Ý thơ phảng phất không khí thần thoại, khổ thơ mang âm hưởng của bản anh hùng ca lao độngthể hiện niềm vui phơi phới của con người lao động khi làm chủ đất trời, làm chủ cuộc đời. | |

**\* Đánh giá:**

- Với ngòi bút tràn đầy cảm hứng thiên nhiên, vũ trụ; hình ảnh thơ phong phú, giàu sức gợi; kết cấu đầu cuối tương ứng đặc sắc...

- Bài thơ đã phác họa thành công vẻ dẹp thiên nhiên và con người lao động mới. Đồng thời thấy được sự hồi sinh của thiên nhiên, đất nước sau chiến tranh.